

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 63/2021/HNST

Ngày: 03/6/2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Triều

2. Bà Phạm Thị Thiện

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 03/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2021 về việc “*tranh chấp ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2021/QĐST ngày 26/4/2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **N.M.T**, sinh năm 1980 (*có mặt*)

Địa chỉ: 283 khu vực Phú Thuận A, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- **Bi đơn:** Bà **N.T.L.T**, sinh năm 1979 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 2/121B Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày:

Ông và bà N.T.L.T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2003 tại UBND xã Đông Phú nay phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên tranh cãi.

Sau nhiều lần tìm cách hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không đạt được kết quả, ông bà đã sống ly thân từ năm 2008. Nay tình cảm không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà N.T.L.T.

Về con chung: ông bà có 02 con chung là N.M.T (nam) sinh ngày 18/5/2004 và N.T.A (nam) sinh ngày 06/6/2006. Khi ly hôn ông đề nghị được quyền nuôi dưỡng hai cháu M.T và T.A, không yêu cầu bà L.T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn bà N.T.L.T vắng mặt không rõ lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại phiên tòa,

Ông N.M.T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ông đồng ý xét xử vắng mặt bà N.T.L.T,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* ông N.M.T và bà N.T.L.T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2003. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên ông Tâm có đơn yêu cầu ly hôn với bà Thanh. Vụ kiện được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà N.T.L.T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết thông báo hòa giải và quyết định xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà L.T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện:* Thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[4] *Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ông T. và bà Th. tự nguyện tiến tới hôn nhân, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu là do sự bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi. Mặc dù, ông bà nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, ông bà đã sống ly thân từ năm 2008. Nay ông T. nhận thấy tình cảm không còn nên có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Th. Bà N.T.L.T đã được Tòa án tổng

đạt các văn bản tố tụng mời tham dự các phiên hòa giải, xét xử nhưng bà T. vẫn vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ bà cũng không còn thiết tha gì đối với cuộc hôn nhân này, nếu tiếp tục cuộc hôn nhân cả hai cũng không còn hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông N.M.T là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Có 02 con chung là N.M.T (nam) sinh ngày 18/5/2004 và N.T.A (nam) sinh ngày 06/6/2006. Hiện nay hai cháu đang do ông N.M.T trực tiếp nuôi dưỡng và trong bản tự khai ngày 12/3/2021 nguyện vọng của hai cháu là muốn được ở với cha nên để đảm bảo cho sự phát triển tốt về tâm sinh lý, không làm xáo trộn môi trường sống của hai cháu nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu M.T và T.A cho ông N.M.T trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] *Về cấp dưỡng*: do ông N.M.T không yêu cầu bà N.T.L.T cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Do vắng mặt bà Thanh nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí hôn nhân*: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông N.M.T đối với bà N.T.L.T.

- Về con chung: giao hai cháu N.M.T (nam) sinh ngày 18/5/2004 và N.T.A (nam) sinh ngày 06/6/2006 cho ông N.M.T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N.T.L.T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà N.T.L.T không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: do xét xử vắng mặt bà Thanh nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Nguyên đơn ông N.M.T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003430 ngày 17/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí. Đương sự đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang